



## ĐIỂM TIN CHÍNH

- Tỷ giá đồng USD so với một rổ gồm 6 đồng tiền chủ chốt tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 9/2022 do kỳ vọng rằng trong nhiệm kỳ tới của ông Trump, lạm phát và lãi suất ở Mỹ sẽ đều cao hơn. Giá dầu thô đi xuống vì đồng USD tăng giá mạnh, dù giới đầu tư cho rằng chính sách đối ngoại của ông Trump có thể khiến nguồn cung dầu toàn cầu thắt lại.
- CPI tháng 10/2024 tăng 0,33% so với tháng trước. Nguyên nhân chủ yếu do giá lương thực, thực phẩm tiếp tục tăng do ảnh hưởng bởi mưa bão, giá xăng dầu trong nước tăng theo giá thế giới, giá nhà ở thuê tăng. So với tháng 12/2023, CPI tháng 10 tăng 2,52% và tăng 2,89% so với cùng kỳ năm trước.
- Theo Tổng cục Thống kê, trong tháng 10, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 69,19 tỷ USD, tăng 5,1% so với tháng trước và tăng 11,8% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 10 tháng, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 647,87 tỷ USD, tăng 15,8% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 14,9%; nhập khẩu tăng 16,8%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 23,31 tỷ USD.
- Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam mười tháng năm 2024 ước đạt 19,58 tỷ USD, tăng 8,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, Công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 15,8 tỷ USD, chiếm 80,7% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện.
- Tính riêng trong tháng 10, cả nước có gần 14.200 doanh nghiệp thành lập mới, tăng 26,5% so với tháng trước. Đồng thời, cũng trong tháng, gần 8.700 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 33,5% so với tháng trước và tăng 53,7% so với năm trước; 5.424 doanh nghiệp ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể, giảm 26,8% so với tháng trước.
- VEA:** Tổng công ty Máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP mới thông báo, ngày 20/11 sẽ là ngày đăng ký cuối cùng trả cổ tức năm 2023. Cổ tức sẽ được trả bằng tiền, tỷ lệ 50,3518%. Thời gian thanh toán vào ngày 20/12, tức sau một tháng kể từ ngày chốt quyền.
- NT2:** Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 vừa thông qua việc điều chỉnh thời gian chi trả cổ tức còn lại năm 2023, từ quý IV/2024 sang quý I/2025.
- PC1:** Lũy kế 9 tháng, doanh thu thuần PC1 đạt 7.538 tỷ đồng, tăng 47%, trong đó doanh thu mảng khu công nghiệp tăng 66% lên 2.457 tỷ đồng. Bên cạnh đó, các công ty liên kết mang về khoản lãi 50,5 tỷ đồng. Lãi sau thuế 9 tháng của PC1 đạt 578 tỷ đồng, tăng 525% so với cùng kỳ.

Nguồn: VPBankS Research

## Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.650,00	-0,34	28,46
Dầu WTI	71,93	0,33	0,39
Dầu Brent	75,21	0,39	-2,38
Than	141,10	-1,26	-3,62
Đồng	9.343,00	-4,06	9,16
Quặng sắt	106,27	1,01	-22,95
Thép	497,50	-1,00	-11,89

## Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	105,187	0,09	3,80
USD/JPY	154,57	0,04	-8,75
USD/CNY	7,1753	-0,98	-1,05
EUR/USD	1,0713	-0,15	-2,95
GBP/USD	1,2879	0,00	1,16

## Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,00%	07/11/2024	-0,50
ECB	3,65%	17/10/2024	-0,25
BOE	5,00%	07/11/2024	-0,25
BOJ	0,25%	31/10/2024	0,15
SBV	6,50%	-	-50bp

## Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
VHM	624,27	41.550	0,12
MSN	462,76	74.200	1,50
MWG	354,42	65.600	0,00
STB	243,74	35.500	1,87
HPG	564,66	26.950	1,70

## Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	519.226,58	92.900	0,32
BID	273.905,94	48.050	1,37
FPT	198.005,91	134.600	1,51
CTG	192.782,70	35.900	2,43
VHM	180.923,97	41.550	0,12

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

# CTG

**Khuyến nghị**
**Giá hiện tại**
**Giá mục tiêu**
**Tiềm năng tăng giá**
**Vùng giải ngân**
**Ngưỡng cắt lỗ**
**MUA**
**35.900**
**38.600**
**10,29%**
**34.500-35.500**
**<33.200**

## THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Lũy kế 9 tháng đầu năm, thu nhập lãi thuần của Ngân hàng VietinBank đạt 46.090 tỷ đồng và lãi trước thuế riêng lẻ đạt 18.719 tỷ đồng, lần lượt tăng 19,7% và 11% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, sau 3 quý đầu năm, ngân hàng này đã hoàn thành 71% kế hoạch lãi để ra.
- Ngân hàng VietinBank cũng tiết lộ về kế hoạch tăng vốn điều lệ thêm 12.330 tỷ đồng từ nguồn lợi nhuận còn lại từ năm 2021 và lợi nhuận còn lại lũy kế đến hết năm 2016. Nếu được chấp thuận và triển khai xong tất cả các kế hoạch nêu trên, vốn điều lệ của Ngân hàng VietinBank sẽ đạt trên mức 91.000 tỷ đồng.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Phiên tăng giá ngày 6/11 giúp cổ phiếu CTG vượt lên trên các đường MA ngắn hạn. Các chỉ báo kỹ thuật đang ủng hộ xu hướng tăng tiếp diễn của cổ phiếu. NĐT có thể xem xét mua cổ phiếu trong các nhịp rung lắc, tăng tỷ trọng nếu vượt 36.500 đồng.

## Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q2 2024
<b>DTT (tỷ đ)</b>	63.693	70.353	19.496
<b>LNTT (tỷ đ)</b>	21.132	24.990	6.750
<b>LNST (tỷ đ)</b>	16.984	20.045	5.409
<b>Nợ/VCSH (%)</b>	326	294	0
<b>ROE (%)</b>	14,48	17,11	16,52
<b>ROA (%)</b>	1,01	1,04	1,05
<b>EPS (VNĐ)</b>	2.703	3.706	4.019
<b>P/E (lần)</b>	9,0	7,3	8,93
<b>P/B (lần)</b>	1,22	1,16	1,38

Nguồn: VPBankS Research

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



## Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
<b>Xu hướng</b>	<b>BUY</b>	<b>NEUTRAL</b>	<b>BUY</b>
<b>Chỉ báo kỹ thuật</b>	<b>Giá trị</b>	<b>Hành động</b>	
<b>RSI (14)</b>	<b>54,95</b>	<b>BUY</b>	
<b>MACD (12,26)</b>	<b>-0,04</b>	<b>NEUTRAL</b>	
<b>ADX (14)</b>	<b>17,02</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA5</b>	<b>35.590</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA20</b>	<b>35.550</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA50</b>	<b>35.590</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA100</b>	<b>33.910</b>	<b>BUY</b>	
<b>SMA200</b>	<b>33.770</b>	<b>BUY</b>	

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
<b>Danh mục theo dõi</b>										
<b>Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua</b>										
1	MWG	Nắm giữ	63,5-65,5	17/9/2024	65,5	72,8	61,8			0,15%

**Lưu ý:** Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	PC1	Chốt lời	28,2-29	1/7/2024	28,7	32,6	27,6	45633	31,6	10,10%
2	BSR	Chốt lời	21,5-22	5/8/2024	21,5	25,1	20,9	15/8/2024	23,2	7,91%
3	PNJ	Chốt lời	95-96,5	2/8/2024	96	108	91,6	20/8/2024	108	12,50%
4	MWG	Chốt lời	59,5-62	20/6/2024	62	69,8	57,5	21/8/2024	69,8	12,58%
5	HCM	Chốt lời	24,5-25,5	15/8/2024	25,5	30,5	23,8	27/8/2024	29,4	15,29%
6	VCI	Cắt lỗ	46-47,1	22/8/2024	46,9	52,5	44,7	10/9/2024	44,7	-4,69%
7	HCM	Chốt lời	27,5-28,3	17/9/2024	28,2	30,5	26,8	20/9/2024	30,9	9,57%
8	MBB	Chốt lời	22,8-23,3	2/8/2024	23,3	26,1	21,8	26/9/2024	25,75	10,52%
9	PLX	Cắt lỗ	44-46	20/9/2024	45,35	49,8	42,8	15/10/2024	42,8	-5,62%
10	DBC	Chốt lời	27,4-28,5	21/8/2024	28,3	32,3	27	15/10/2024	31,3	10,60%
11	GVR	Cơ cấu	33,3-34,5	20/8/2024	34,5	38,3	32,5	22/10/2024	35,3	2,32%
12	DCM	Cắt lỗ	36-37	9/9/2024	37	40,8	35,2	22/10/2024	36,6	-1,08%
13	NKG	Cắt lỗ	20,5-21	18/9/2024	21	23,5	20	22/10/2024	20,5	-2,38%
14	PVT	Cắt lỗ	27,5-28,5	25/9/2024	28,1	31	26,6	22/10/2024	27,6	-1,78%
15	KBC	Cơ cấu	26,5-27	3/10/2024	27	29,8	25,7	22/10/2024	27,2	0,74%

Email: [Chienluochitruong@vpbanks.com.vn](mailto:Chienluochitruong@vpbanks.com.vn)

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới  
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

## Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

## TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

Ngày: 22/10/2024

MU CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Đỉnh 14	-(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-(-13%-18%)
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-(-18-37%)
MU CP	SBSN	Tỷ lệ
Mua	68-68	
Cắt lỗ	Đỉnh 59	-(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	-(-12%-14%)
Chốt lời 2:(50%)	Nằm gọn	
MU CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-(-7%-12%)
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-(-13%-14%)

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

## CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	🕶️ 99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (lợi/kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

## THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập  
[ginlabs.vn/room](https://ginlabs.vn/room)